TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 89/2019/HS-ST Ngày 20/9/2019.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình, ông Lò Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 17 và 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019 /QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đèo Văn H, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1997 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 10, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đèo Văn H và bà Lò Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/8/2017, Công an thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác; Ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; nhân thân: Ngày 21/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong ngày 05/10/2016, đã đương nhiên xóa án tích). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/3/2019; tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/03/2019 đến nay. Có mặt.

2. Tòng Văn C, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1985 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn P và bà Cầm Thị T; bị cáo có vợ là Lò Thị L và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/03/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Tòng Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Chị Lèo Thị Kim N, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 10, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/3/2019, Công an phường Q, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12, phường Q, thành phố S kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Đèo Văn H đang cất giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa đựng 100 viên nén màu hồng, hình tròn, đồng dạng, do H tự giác lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra giao nộp. H khai: Số viên nén là ma túy tổng hợp hồng phiến, mua của Tòng Văn C với số tiền 3.000.000 đồng, tại gia đình bà Thu (mẹ chồng chị Trần Thị H là hàng xóm và nhà cuối cùng ở cùng ngõ), do chị H cầm ra đưa cho C để C giao cho H, H cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi đến khu vực tổ 12, phường Q, thành phố S để sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Khi bắt quả tang Đèo Văn H, tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu trắng, biển kiểm soát xxx. Trong quá trình điều tra, H khai chiếc xe là tài sản của chị Lèo Thị Kim N (chị gái của H) cho H mượn, còn biển kiểm soát do H nhặt được lắp vào xe.

Căn cứ lời khai Đèo Văn H, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Văn C tại tổ 10, phường Q, thành phố S. Thu giữ của Tòng Văn C:

- 01 túi nilon màu hồng một mặt có chữ A, bên trong có 115 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng (C tự giác lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp, khai nhận là hồng phiến).

- Số tiền 42.550.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), do C lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp. C khai là của Tòng Thị T (em gái C) gửi C mua xe máy vào ngày 05/03/2019.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đồng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7 (mặt trước màn hình đã bị nứt, đã qua sử dụng, thu trên đầu giường trong phòng ngủ, C khai là của C).

Ngày 07/03/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng bóc, mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả:

- 100 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng thu giữ của Đèo Văn H có tổng khối lượng là 9,76 gam; lấy 05 viên có khối lượng 0,48 gam làm mẫu gửi

giám định, ký hiệu H1. Còn lại 95 viên có khối lượng 9,28 gam lưu kho, ký hiệu H2.

- 115 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng thu giữ của Tòng Văn C có tổng khối lượng 11,59 gam; lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C1. Còn lại 110 viên có khối lượng 11,1 gam lưu kho, ký hiệu C2.

Tại Kết luận giám định số 555 ngày 10/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu giám định kí hiệu H1, C1 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,97 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 21,35 gam; loại Methamphetamine.

Đối với số tiền 42.550.000đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Văn C, đã được kết luận giám định là tiền thật (Kết luận giám định số 626 ngày 20/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La).

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/3/2019 và các lời khai ngày 06, 07/3/2019 (Bút lục 01, 176-183), Đèo Văn H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2019, H điều khiển xe mô tô từ nhà tại tổ 10, phường Q, thành phố S sang nhà bà Lê Thị Hồng T (hàng xóm) gặp Tòng Văn C mua hồng phiến để sử dụng. H hỏi mua 100 viên hồng phiến với giá 3.000.000 đồng, C đồng ý. C nhận tiền rồi bảo Trần Thị H "Vào trong lấy", H đi vào trong phòng quay ra cầm 01 gói nilon màu trắng bên trong có nhiều viên hồng phiến đưa cho C. C cầm gói hồng phiến đưa lại cho H. H nhận gói ma túy rồi đi về, đến đầu ngách 34, ngõ 46, tổ 12, phường Q, thành phố Sơn La thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại các biên bản hỏi cung ngày 14/3/2019, 14/4/2019, 01/7/2019, 03/7/2019 và biên bản đối chất ngày 03/7/2019, Đèo Văn H khai: H mua của C 50 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh với số tiền 3.000.000 đồng, sau đó trên đường đi, H cho thêm vào 50 viên hồng phiến H mua ngày 05/3/2019 của một người không biết họ tên, địa chỉ tại Bến xe khách Sơn La; gói lại bằng nilon màu trắng, khi đi đến khu vực tổ 12, phường Q thì bị bắt quả tang. Còn H lúc đó trong phòng ngủ, có đưa ma túy cho C không thì H không nhớ.

Tại biên bản hỏi cung ngày 30/7/2019, Đèo Văn H thay đổi lời khai: H mua của C gói nilon màu xanh bên trong có các viên hồng phiến, trên đường đi về đến chỗ vắng, H bóc ra trút hết vào túi nilon màu trắng (vỏ bao thuốc lá mang theo người), khi đi đến đầu ngách 34/46 thì bị bắt quả tang, thu giữ 100 viên hồng phiến.

Tại phiên tòa, Đèo Văn H giữ nguyên lời khai tại biên bản hỏi cung ngày 30/7/2019.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Tòng Văn C khai nhận:

Khoảng 03 giờ ngày 06/3/2019, tại khu vực bãi cát bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Tòng Văn C đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết một gói ma túy hồng phiến với số tiền 3.000.000 đồng. C cất gói ma túy vào trong túi quần, đi xe khách ra thành phố Sơn

La để bán kiếm lời. C đến xin ở nhờ chỗ bạn gái Trần Thị H tại tổ 10, phường Q, thành phố S. Đến khoảng 21 giờ ngày 06/3/2019, Đèo Văn H đến hỏi mua hồng phiến. C đồng ý, lấy trong người gói hồng phiến đã mua trước đó ra bán cho H 50 viên hồng phiến, gói bằng nilon màu xanh, với số tiền 3.000.000 đồng, số còn lại 115 viên C gói lại và cất vào túi quần đang mặc, đến 08 giờ 30 phút ngày 07/3/2019 thì bị khám xét nơi ở và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy, Tòng Văn C khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên tuổi, địa chỉ) ở khu vực bãi cát bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Do vậy, không có căn cứ để điều tra.

Đối với Trần Thị H: H và C đều không thừa nhận việc H biết và tham gia cùng C bán ma túy cho Đèo Văn H. Ngoài lời khai của Đèo Văn H, không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Ngoài ra C khai đã đưa số tiền bán ma túy 3.000.000 đồng cho H đi chợ, sau đó C đã lấy lại và chi tiêu hết. Do vậy, không thu giữ được số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác định từ ngày 21/3/2019, H không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên không có cơ sở xác minh làm rõ thêm.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, số khung …, số máy …., quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của chị Lèo Thị Kim N cho H mượn, chị N không biết H sử dụng chiếc xe đi mua ma túy.

Đối với biển kiểm soát xxx, quá trình điều tra xác định biển kiểm soát không phải do cảnh sát giao thông cấp.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Tòng Văn C về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Đèo Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Tòng Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố Đèo Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Tòng Văn C từ 09 năm đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với Tòng Văn C.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đèo Văn H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong.

Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn C. Sinh năm 1985. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 07/3/2019. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu hồng một mặt có chữ A đã bóc mở; mẫu lưu ký hiệu C2 có khối lượng 11,1 gam".

+ 01 (một) phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Đèo Văn H. Sinh năm 1997. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 06/3/2019. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; mẫu lưu ký hiệu H2 có khối lượng 9,28 gam".

+ 01 chiếc biển kiểm soát xe máy xxx.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Tòng Văn C số tiền bán ma túy 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Trả cho Tòng Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 loại màn hình cảm ứng, mặt trước màn hình bị nứt, mặt sau màu đồng, số Imei 1 có 5 số cuối 18764, số Imei 2 có 5 số cuối 18762, qua sử dụng.

- Trả cho chị Lèo Thị Kim N: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, số khung …, số máy …., không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu bên phải, đã qua sử dụng.

- Trả cho chị Tòng Thị T số tiền 42.550.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Bị cáo Tòng Văn C giữ nguyên lời khai chỉ được bán 50 viên ma túy cho Đèo Văn H. Bị cáo khai đã nhận thức được hành vi phạm tội và ăn năn hối cải, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đèo Văn H nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Tòng Thị T đề nghị trả cho chị số tiền 42.550.000 đồng; chị Lèo Thị Kim N đề nghị trả cho chị chiếc xe máy đang bị tạm giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với Đèo Văn H, ngày 06/3/2019, tại khu vực tổ 12, phường Q, thành phố S, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy (100 viên = 9,76 gam Methamphetamine). Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/3/2019, sơ đồ vị trí bắt Đèo Văn H, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang; biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; lời khai nhận của bị cáo về việc mua số ma túy trên để sử dụng; lời khai của Tòng Văn C về việc bán ma túy cho bị cáo, biên bản đối chất ngày 03/7/2019 giữa Tòng Văn C và Đèo Văn H, lời khai của những người chứng kiến Lò Hoàng Mạnh T, Mai Văn N. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 9,76 gam Methamphetamine để sử dụng của Đèo Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ và phù hợp.

Đối với Tòng Văn C, bị cáo khai nhận ngày 06/3/2019, bị cáo bán cho Đèo Văn H 50 viên Methamphetamine lấy số tiền 3.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 07/3/2019, bị cáo bị khám xét nơi ở tại tổ 10, phường Q, thành phố S, thu giữ chất ma túy 115 viên = 11,59 gam Methamphetamine. Hành vi của Tòng Văn C được chứng minh bằng:

- Biên bản khám xét ngày 07/3/2019, sơ đồ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Văn C.

- Vật chứng thu giữ 115 viên Methamphetamine khi khám xét nơi ở của Tòng Văn C, được gói bằng nilon màu hồng; vật chứng ma túy thu giữ của Đèo Văn H, được gói bằng nilon màu trắng.

- Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 555 ngày 10/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- Lời khai nhận của Tòng Văn C về việc bán 50 viên Methamphetamine cho Đèo Văn H, gói bằng nilon màu xanh, còn lại Tòng Văn C cất giữ 115 viên Methamphetamine trong gói nilon màu hồng, để bán (Bút lục số 140-148, 152-162).

- Lời khai nhận của Đèo Văn H về việc mua của Tòng Văn C 50 viên Methamphetamine với số tiền 3.000.000 đồng, được gói bằng nilon màu xanh, sau đó đã đổ thêm 50 viên Methamphetamine mua của một người không rõ họ tên địa chỉ ngày 05/3/2019 tại Bến xe khách Sơn La vào, gói lại bằng nilon màu trắng, khi đi đến khu vực tổ 12 phường Q, thành phố S để sử dụng thì bị bắt quả tang (Bút lục số 190-203).

- Lời khai của Đèo Văn H tại biên bản đối chất ngày 03/7/2019 giữa Tòng Văn C và Đèo Văn H về việc mua 50 viên Methamphetamine của Tòng Văn C với số tiền 3.000.000 đồng (Bút lục số 204, 205).

Các lời khai của H về việc mua của C 50 viên ma túy đã được đối chất, làm rõ và phù hợp với lời khai của C, phù hợp với đặc điểm các gói vật chứng ma túy đã thu giữ.

Đối với các lời khai của Đèo Văn H khi bắt quả tang ngày 06/3/2019 và tại cơ quan điều tra ngày 06, 07/3/2019 về việc đã mua của C 100 viên ma túy, xét thấy sau đó H thay đổi lời khai, H khai do khi mới bị bắt hoang mang lo sợ nên khai không đúng.

Đối với lời khai của Đèo Văn H ngày 30/7/2019, H khai mua một gói chứa các viên ma túy, gói bằng nilon màu xanh, khi đến chỗ vắng, H đã trút vào túi nilon trắng và khi đi đến tổ 12 phường Q bị bắt quả tang, thu giữ xác định số viên ma túy là 100 viên. Xét thấy, lời khai này của H không phù hợp với các chứng cứ khác; được ghi âm, ghi hình nhưng trình tự thủ tục chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 01/02/2018.

Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở quy kết Tòng Văn C về hành vi bán trái phép 4,88 gam Methamphetamine (50 viên) cho Đèo Văn H với số tiền 3.000.000 đồng và cất giữ trái phép 11,59 gam Methamphetamine (115 viên) để bán. Khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự được xác định theo các biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định, bản kết luận điều tra. Tổng khối lượng là 16,47 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tội phạm thuộc loại rất nghiêm trọng. Khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Đèo Văn H, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, đã bị kết án và được đương nhiên xóa án tích, đã bị xử phạt, xử lý hành chính, cần xác định là bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, xét bị cáo khai báo thành khẩn, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Tòng Văn C, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, khi bị khám xét đã tự giác lấy 115 viên ma túy ra giao nộp. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo nhận tội thành khẩn, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Xét thấy bị cáo H không có tài sản, thu nhập lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo C có tài sản chung với gia đình là 01 xe máy cũ, 01 lán ở, 01 con trâu. Ngoài ra có một điện thoại bị thu giữ, bị cáo khai mua giá 8.000.000 đồng (bút lục 156), không sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cho H, điện thoại đã bị nứt màn hình. Xét cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, quyết định mức phạt bổ sung phù hợp đối với bị cáo.

[4] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định (mẫu C2 khối lượng 11,1 gam và mẫu H2 khối lượng 9,28 gam Methamphetamine) và các vật liên quan không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Tòng Văn C bán ma túy cho Đèo Văn H 3.000.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu hết, không thu giữ được cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 42.550.000 đồng tạm giữ của Tòng Văn C: C khai là của Tòng Thị Thi (em gái C) gửi C mua xe máy vào ngày 05/03/2019. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, chị Thi khai nhận phù hợp và đề nghị trả cho chị số tiền 42.550.000 đồng. Xét cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7, xác định là tài sản của Tòng Văn C, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cần trả cho bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, số khung 799891, số máy 0780078, quá trình điều tra xác định chiếc xe của chị Lèo Thị Kim N cho H mượn, chị N không biết H sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Cần trả lại cho chị N.

Đối với biển kiểm soát xxx, Đèo Văn H khai nhặt được tại tổ 7, phường Q, thành phố Sơn La, thấy số đẹp nên lắp vào xe của chị N, cất biển số đăng ký sở hữu của chị N 26B2 - 352.84 ở nhà. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát xxx không phải do cảnh sát giao thông cấp. Cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Đèo Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn C 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

07/3/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

3. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đèo Văn H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn C. Sinh năm 1985. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 07/3/2019. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu hồng một mặt có chữ A đã bóc mở; mẫu lưu ký hiệu C2 có khối lượng 11,1 gam". Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và 06 chữ ký, 06 dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Đèo Văn H. Sinh năm 1997. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 06/3/2019. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; mẫu lưu ký hiệu H2 có khối lượng 9,28 gam". Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và 06 chữ ký, 06 dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 chiếc biển kiểm soát xe máy xxx.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Tòng Văn C số tiền bán ma túy 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Trả cho Tòng Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 loại màn hình cảm ứng, mặt trước màn hình bị nứt, mặt sau màu đồng, số Imei 1 có 5 số cuối 18764, số Imei 2 có 5 số cuối 18762, qua sử dụng.

- Trả cho chị Lèo Thị Kim N: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, số khung 799891, số máy 0780078, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu bên phải, đã qua sử dụng.

- Trả cho chị Tòng Thị T số tiền 42.550.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) (đã được niêm phong trong 01 chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; mặt trước phong bì ghi: "Mẫu tiền hoàn lại sau giám định 42.550.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) vụ Tòng Văn C mua bán trái phép chất ma túy"; mặt sau

phong bì dán 01 giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và chữ ký, dòng họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc Tòng Văn C và Đèo Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh